

Bản án số: 379/2017/HS-PT

Ngày 24 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán:

Ông Đặng Quốc Khởi

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 295/2017/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Trần Đình P do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HS-ST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Đình P (Tên gọi khác: HI), sinh năm: 1964 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT: Thôn HP, xã ĐH, huyện ĐT (Nay là huyện VQ), tỉnh Hà Tĩnh; Tạm trú: Thôn PL, xã ĐP, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần C (chết) và bà Trần Thị T (chết); Sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị H, có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 20/12/2016 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có liên quan đến kháng cáo: Có 02 người đại diện hợp pháp của người bị hại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 13/3/1996, bị cáo Trần Đình P và ông Trần Ngọc T cùng với anh S, anh T uống rượu tại phòng khách nhà của ông T ở Thôn 1, xã TX, huyện ĐN, tỉnh Đắk Lắk (nay là huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông). Lúc này em ruột ông T là chị Trần Thị H

đang nấu ăn trong bếp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì anh S và anh T ra về, còn lại ông T và P tiếp tục ngồi uống rượu được một lúc thì xảy ra cự cãi nhau. Ông T dùng cái ly thủy tinh đánh trúng vào trán của P. Thấy vậy nên chị H đi đến nhà em ruột của P là Trần Đình Th cách khoảng 100 mét, nói với ông Th đến nhà ông T đưa P về. Khi đó có anh Trần Nhân Tr, Nguyễn Viết A và chị Đinh Thị H đến nhà ông T chơi. Ông T và P vẫn ngồi tại bàn nhậu và tiếp tục lớn tiếng qua lại với nhau cho đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì P bỏ về nhà ông Th. Khi P về đến nhà ông Th thì lúc này tại nhà ông Th có anh Lê Mạnh H, chị Đinh Thị H và một số người khác đang ngồi chơi. Ông Th trách móc P về việc hay uống rượu và quậy phá thì P vào nhà lấy một con dao dọa chém ông Th thì anh H can ngăn, lấy con dao và đưa P vào nhà ngồi uống nước. Khoảng 15 phút sau P lấy lý do đi vệ sinh để đi khỏi nhà ông Th rồi đến lấy con dao phát để ở rãnh nước trước nhà ông T mà P đã để ở đó trước khi vào nhà ông T uống rượu, rồi đi vào nhà ông T. Lúc này ông T và các anh Tr, A, chị H đang ngồi nói chuyện, P đứng tại mép ngoài của bàn, tay trái cầm dao dơ lên cao chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng cổ bên phải của ông T, làm ông T chết, còn P bỏ trốn đến sinh sống tại xã ĐP, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng đổi tên thành Lê Anh P cho đến ngày 20/12/2016 thì bị bắt theo Lệnh truy nã.

Bản giám định pháp y số 23/GĐPY ngày 20/3/1996 của Tổ chức Giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận ông Trần Ngọc T: Vết thương rách da, cơ thái dương phải, qua góc hàm, kéo dài xuống cổ làm đứt toàn bộ bó mạch cảnh, bờ mép vết thương sắc gọn, kích thước dài 16 cm, rộng 4 cm, sâu 4 cm. Hướng từ trên xuống, từ ngoài vào trong, từ trái qua phải. Nguyên nhân tử vong do choáng mất máu không hồi phục do đứt hoàn toàn bó mạch cảnh.

Tại bản Cáo trạng số 22/CTr – VKS (P1) ngày 07/4/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố Trần Đình P về tội “Giết người” theo điểm g, khoản 1, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HS-ST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Đình P phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm g, khoản 1, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 1985; Các điểm b, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Đình P 18 (Mười tám) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 20/12/2016.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, lãi suất do chậm thi hành án, trách nhiệm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/5/2017, bị cáo Trần Đình P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Đình P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án được tóm tắt nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt vì khi tham gia quân đội bị cáo có thành tích đang làm thủ tục để nhận huân chương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã bồi thường cho gia đình người bị hại và họ xin giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo phạm tội đã quá rõ

ràng nên không cần phải có luật sư bào chữa, đề nghị Tòa phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử không cần có người bào chữa cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận việc bị cáo đồng ý tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt người bào chữa. Đề nghị xem xét bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Đình P phạm tội “Giết người” là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ y án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ các chứng cứ, tranh luận tại phiên tòa;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đề nghị tiến hành xét xử phúc thẩm không cần có người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là quyền của bị cáo được quy định tại khoản 2, Điều 57 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003, nên chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt người bào chữa.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản giám định pháp y, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận vào ngày 13/3/1996, chỉ vì cãi nhau trong lúc cùng uống rượu, bị cáo Trần Đình P đã dùng dao chém đứt toàn bộ bó mạch cảnh của ông Trần Ngọc T dẫn đến tử vong. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Đình P phạm tội “Giết người” với tình tiết “Có tính chất côn đồ” là đúng người, đúng tội.

[3] Sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn trong khoảng thời gian rất dài, đã không kịp thời xoa dịu nỗi đau của gia đình người bị hại mà còn gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý nên cần phải xử phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Đã chấp nhận bồi thường và đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có thời gian làm nghĩa vụ Quốc tế tại Campuchia nên đã xử phạt bị cáo 18 năm tù là tương xứng và không nặng. Tuy bị cáo có quá trình cống hiến trong quân đội, nhưng bị cáo không có thành tích xuất sắc nên cấp sơ thẩm không áp dụng điểm v, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mà chỉ xem xét áp dụng khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thỏa đáng. Đối với lý do bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, người đại diện hợp pháp của người bị hại (bị xâm phạm tính mạng) xin giảm nhẹ không được quy định là tình tiết giảm nhẹ tại mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay cũng không có tình tiết

giảm nhẹ mới. Do vậy, các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do không được chấp nhận toàn bộ kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, lãi suất do chậm thi hành án, trách nhiệm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; Áp dụng điểm g, khoản 1, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 1985; Các điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình P, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Phạt bị cáo Trần Đình P (Tên gọi khác: HI) 18 (*Mười tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2016.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, lãi suất do chậm thi hành án, trách nhiệm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (1);
 - Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (1);
 - Viện kiểm sát nhân dân t. Đắk Nông (1);
 - Công an tỉnh Đắk Nông (1);
 - Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông (1);
 - Cục THADS tỉnh Đắk Nông (1);
 - Trại tạm giam Công an t. Đắk Nông (1)
- (Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông
tổng đạt cho bị cáo (1));
- Lưu VP (3), HS (2), (13b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

